

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa Quản lý lao động

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chú Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	BHLD.4	4	Bảo hộ lao động-2-13-2 (LD02)	15	1	LT	Ngô Kim Tú	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	11,12,13,14,15	B303	C15HN
2	TTLĐ.3	3	Thị trường lao động-2-13-2 (LD01)	35	3	LT	Tạ Thị Quỳnh Nga	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	B301	6,7,8,9,10	B301	6,7,8,9,10	B301	6,7,8,9,10	B301	6,7,8,9,10	B301	6,7,8,9,10	B301	6,7,8,9,10	B301	C15HN
3	TLTC.4	4	Tiền lương - Tiền công-2-13-2 (LD02)	45	11	LT	Trương Thị Tâm	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	B402	11,12,13,14,15	B402	11,12,13,14,15	B402	11,12,13,14,15	B402	11,12,13,14,15	B402	11,12,13,14,15	B402	11,12,13,14,15	B402	C15HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa kế toán

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	KT.4	4	Kế toán-2-13-2 (LD03)	80	19	LT	Phan Thị Thu Mai	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	B201	6,7,8,9,10	B201	6,7,8,9,10	B201	6,7,8,9,10	B201	6,7,8,9,10	B201	6,7,8,9,10	B201	6,7,8,9,10	B201	C15HN
2	KTQT.4	4	Kế toán quản trị-2-13-2 (LD02)	50	4	LT	Trần Anh Quang	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	C15HN
3	KTTC2.4	4	Kế toán tài chính II-2-13-2 (LD03)	10	3	LT	Nguyễn Thị Thuý Nga	18/06-29/06/14	2	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	C15HN
4	NLKT.4	4	Nguyên lý kế toán-2-13-2 (LD03)	15	8	LT	Vũ Thị Thê	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	C15HN
5	PTBCT C.4	4	Phân tích báo cáo tài chính-2-13-2 (LD01)	50	3	LT	Trần Thị Hương (76)	18/06-29/06/14	2	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	C15HN
6	TCTT.3	3	Tài chính - Tiền tệ-2-13-2 (LD01)	35	25	LT	Nguyễn Thế Tuyên	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	6,7,8,9,10	B402	C16HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths: Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa Công tác xã hội

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	NMAS.4	4	Nhập môn ASXH-2-13-2 (LD02)	5	2	LT	Trần Xuân Kỳ	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	B203	1,2,3,4,5	B203	1,2,3,4,5	B203	1,2,3,4,5	B203	1,2,3,4,5	B203	1,2,3,4,5	B203	1,2,3,4,5	B203	C15HN
2	NMCT.3	3	Nhập môn CTXH-2-13-2 (LD02)	5	2	LT	Đặng Quang Trung	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	6,7,8,9,10	B202	C16HN
3	TLXH.3	3	Tâm lý học XH-2-13-2 (LD02)	9	2	LT	Nguyễn Hữu Hùng	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	C16HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa Bảo Hiểm

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	BHHT.3	3	Bảo hiểm hưu trí-2-13-2 (LD02)	65	9	LT	Hà Thị Nhung	18/06-26/06/14	2	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	C15HN
2	BHTN.3	3	Bảo hiểm thất nghiệp-2-13-2 (LD02)	5	2	LT	Hoàng Minh Tuấn	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	6,7,8,9,10	B302	C15HN
3	BHTM1.3	3	Bảo hiểm thương mại I-2-13-2 (LD02)	6	4	LT	Trần Ngọc Hà	06/06-14/06/14	2	6,7,8,9,10	B401	6,7,8,9,10	B401	6,7,8,9,10	B401	6,7,8,9,10	B401	6,7,8,9,10	B401	6,7,8,9,10	B401	6,7,8,9,10	B401	C15HN
4	LTBH.3	3	Lý thuyết BHXH-2-13-2 (LD02)	10	3	LT	Vũ Thị Hồng Nết	06/06-14/06/14	2	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	C16HN
5	NVBH.4	4	Nghiệp vụ BHXH-2-13-2 (LD02)	35	5	LT	Trịnh Khánh Chi	06/06-17/06/14	2	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	11,12,13,14,15	B401	C15HN
6	BHXH MT.2	2	Nghiệp vụ BHXH trên máy tính-2-13-2 (LD01)	15	3	LT	Nguyễn Thị Vân	18/06-23/06/14	1	1,2,3,4,5	T3-E302	1,2,3,4,5	T3-E302	1,2,3,4,5	T3-E302	1,2,3,4,5	T3-E302	1,2,3,4,5	T3-E302	1,2,3,4,5	T3-E302	1,2,3,4,5	T3-E302	C15HN
7	QTBH2.3	3	Quản trị BHXH II-2-13-2 (LD01)	1	1	LT	Trần Thị Thanh	18/06-26/06/14	2	6,7,8,9,10	G403	6,7,8,9,10	G403	6,7,8,9,10	G403	6,7,8,9,10	G403	6,7,8,9,10	G403	6,7,8,9,10	G403	6,7,8,9,10	G403	C15HN
8	THBH.3	3	Thực hành BHXH-2-13-2 (LD01)	20	5	LT	Phạm Đức Trọng	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	1,2,3,4,5	B202	C15HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC

LAO ĐỘNG

XÃ HỘI

Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa QTKD

Bậc đào tạo : Cao đẳng

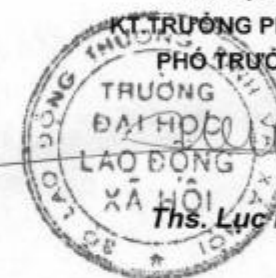
STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	KTVM.4	4	Kinh tế vi mô-2-13-2 (LD02)	50	22	LT	Tô Thị Phương	18/06-29/06/14	2	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	C15HN
2	KTVM.4	4	Kinh tế vi mô-2-13-2 (LD03)	45	25	LT	Lương Xuân Dương	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	C16HN
3	QTH.3	3	Quản trị học-2-13-2 (LD02)	50	6	LT	Nguyễn Cẩm Bình	06/06-14/06/14	2	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	C15HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa Lý luận chính trị

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV ĐK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	DLCM.4	4	Đường lối CM của ĐCSVN-2-13-2 (LD03)	60	34	LT	Lê Hương Giang	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	1,2,3,4,5	B201	C15HN
2	NLCB1.3	3	Nguyên lý CB của CN MLN (phần 1)-2-13-2 (LD02)	30	20	LT	Vũ Sĩ Đoàn	18/06-26/06/14	2	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	11,12,13,14,15	G303	C15HN
3	NLCB1.3	3	Nguyên lý CB của CN MLN (phần 1)-2-13-2	1	1	LT	Phạm Khánh Ngọc	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	6,7,8,9,10	B303	C15HN
4	NLCB2.5	5	Nguyên lý CB của CNMLN (Phần II)-2-13-2 (LD05)	6	7	LT	Đào Mai Phước	15/06-29/06/14	3	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	11,12,13,14,15	B403	C15HN
5	TTHC M.3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh-2-13-2 (LD02)	55	15	LT	Nguyễn Văn Tuấn	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	1,2,3,4,5	B302	C15HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Khoa ngoại ngữ

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	TA1.4	4	Tiếng anh I-2-13-2 (LD02)	25	12	LT	Đào Thị Thu Hương	18/06-29/06/14	2	11,12,1 3,14,15	B402	11,12,1 3,14,15	B402	11,12,1 3,14,15	B402	11,12,1 3,14,15	B402	11,12,1 3,14,15	B402	11,12,1 3,14,15	B402	11,12,1 3,14,15	B402	C15HN
2	TA2.4	4	Tiếng anh II-2-13-2 (LD04)	60	37	LT	Nguyễn Thị Minh Huyền	06/06-17/06/14	2	1,2,3,4, 5	B402	1,2,3,4, 5	B402	1,2,3,4, 5	B402	1,2,3,4, 5	B402	1,2,3,4, 5	B402	1,2,3,4, 5	B402	1,2,3,4, 5	B402	C15HN
3	TA3.4	4	Tiếng anh III-2-13-2 (LD02-CD.CTXH)	35	8	LT	Lê Anh Tuấn	06/06-17/06/14	2	11,12,1 3,14,15	B404	11,12,1 3,14,15	B404	11,12,1 3,14,15	B404	11,12,1 3,14,15	B404	11,12,1 3,14,15	B404	11,12,1 3,14,15	B404	11,12,1 3,14,15	B404	C16HN
4	TA3.4	4	Tiếng anh III-2-13-2 (LD04-CD.QL)	35	12	LT	Ng Thị Thanh Hương	06/06-17/06/14	2	6,7,8,9, 10	B203	6,7,8,9, 10	B203	6,7,8,9, 10	B203	6,7,8,9, 10	B203	6,7,8,9, 10	B203	6,7,8,9, 10	B203	6,7,8,9, 10	B203	C16HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn Luật

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	LKT.3	3	Luật kinh tế-2-13-2 (LD04)	70	18	LT	Khuất Thị Thu Hiền	18/06-26/06/14	2	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	1,2,3,4,5	B301	C15HN
2	PLDC.2	2	Pháp luật đại cương-2-13-2 (LD02)	25	12	LT	Ng Vũ Hoàng Oanh	06/06-11/06/14	1	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	C16HN
3	STVB.2	2	Soan thảo văn bản-2-13-2 (LD03)	70	32	LT	Vũ Thị Thanh Huyền	18/06-23/06/14	1	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	1,2,3,4,5	B303	C15HN
4	STVB.2	2	Soan thảo văn bản-2-13-2 (LD04)	5	5	LT	Đào Xuân Hội	06/06-11/06/14	1	11,12,13,14,15	G401	11,12,13,14,15	G401	11,12,13,14,15	G401	11,12,13,14,15	G401	11,12,13,14,15	G401	11,12,13,14,15	G401	11,12,13,14,15	G401	C15HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn thống kê

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	NLTK.3	3	Nguyên lý thống kê-2-13-2 (LD02)	20	13	LT	Ng Thị Thanh Bình	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	G301	11,12,13,14,15	G301	11,12,13,14,15	G301	11,12,13,14,15	G301	11,12,13,14,15	G301	11,12,13,14,15	G301	11,12,13,14,15	G301	C16HN
2	TKBH.2	2	Thống kê bảo hiểm-2-13-2 (LD02)	1	1	LT	Lê T Thu Trang	06/06-11/06/14	2	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	1,2,3,4,5	B404	C15HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn toán

Bậc đào tạo : Cao đẳng

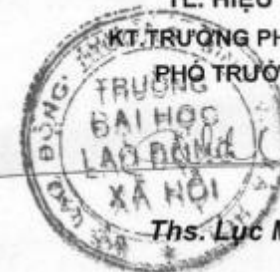
STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Giảng đường	
1	XSTK.3	3	Lý thuyết XS & TKT-2-13-2 (LD01)	80	62	LT	Trần Thị Phong Thanh	18/06-26/06/14	2	6,7,8,9,10	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	B201	C16HN
2	TCC.3	3	Toán cao cấp-2-13-2 (LD01)	20	8	LT	Nguyễn Thị Nga 78	06/06-14/06/14	2	11,12,13,14,15	G302	11,12,13,14,15	G302	11,12,13,14,15	G302	11,12,13,14,15	G302	11,12,13,14,15	G302	11,12,13,14,15	G302	11,12,13,14,15	G302	C16HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiên

THỜI KHÓA BIỂU CHÍNH THỨC HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2013_2014 - HỆ CAO ĐẲNG

Đơn vị đảm nhận : Bộ môn tin học

Bậc đào tạo : Cao đẳng

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ Nhật		Khóa
										Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	THCB2.3	3	Tin học cơ bản II-2-13-2 (LD04)	30	25	LT	Nguyễn Sao Mai	06/06-14/06/14	2	1,2,3,4,5	E503B	1,2,3,4,5	E503B	1,2,3,4,5	E503B	1,2,3,4,5	E503B	1,2,3,4,5	E503B	1,2,3,4,5	E503B	1,2,3,4,5	E503B	C16HN
2	THCB2.3	3	Tin học cơ bản II-2-13-2 (LD05)	30	12	LT	Nguyễn Thị Thuý Chinh	18/06-26/06/14	2	6,7,8,9,10	E503B	6,7,8,9,10	E503B	6,7,8,9,10	E503B	6,7,8,9,10	E503B	6,7,8,9,10	E503B	6,7,8,9,10	E503B	6,7,8,9,10	E503B	C16HN

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lục Mạnh Hiện